

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT
TRÙNG VIỆT NAM

VIETNAM PESTICIDE JOINT
STOCK COMPANY

Số/No.: 649 CV-TST

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận quý
03 năm 2025 so với cùng kỳ năm
trước./Explanation of profit fluctuations in
the third quarter of 2025 compared to the
same period last year.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP HCM, ngày 21 tháng 10 năm 2025

Ho Chi Minh City, October 21, 2025

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Hochiminh Stock Exchange

Tên tổ chức / Organization name: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG
VIỆT NAM/ VIETNAM PESTICIDE JOINT STOCK COMPANY.

Mã chứng khoán/ Securities Symbol: VPS

Địa chỉ trụ sở chính: 102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Address: 102 Nguyen Dinh Chieu, Ward: Tan Dinh, Ho Chi Minh City.

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán./Follow Circular No.
96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding
information disclosure on the stock market.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 3 năm 2025 của Công ty cổ
phần Thuốc sát trùng Việt Nam./Based on the separate and consolidated financial
statements for the third quarter of 2025 of Vietnam Pesticide Joint Stock Company.

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp
chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, như sau:/We would like to explain the
case where the profit after corporate income tax differs by more than 10% compared to
the same period last year, as follows:

SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG/SEPARATELY REPORT DATA

Stt/No	Chỉ tiêu/Items	Kỳ này năm nay /This period this year	Kỳ này năm trước/This period last year	Chênh lệch/discrepancy	
				Giá trị/Value	% +/-
1	D.thu BH & cung cấp DV/Revenue from sales of goods and rendering of services	146.657.414.311	162.338.372.247	(15.680.957.936)	-9,7%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu/Revenue deductions	9.720.576.470	7.416.893.264	2.303.683.206	31,1%

Stt/No	Chỉ tiêu/Items	Kỳ này năm nay /This period this year	Kỳ này năm trước/This period last year	Chênh lệch/discrepancy	
				Giá trị/Value	% +/-
3	Doanh thu thuần/Net revenue	136.936.837.841	154.921.478.983	(17.984.641.142)	-11,6%
4	Giá vốn hàng bán/Cost of goods sold	89.850.766.169	99.649.672.869	(9.798.906.700)	-9,8%
5	Lợi nhuận gộp/Gross profit	47.086.071.672	55.271.806.114	(8.185.734.442)	-14,8%
6	Doanh thu hoạt động tài chính/Financial income	680.528.810	745.694.607	(65.165.797)	-8,7%
7	Chi phí tài chính/Financial expense	2.472.953.538	3.834.257.589	(1.361.304.051)	-35,5%
8	Chi phí bán hàng/Selling expense	20.637.625.178	26.446.169.549	(5.808.544.371)	-22,0%
9	Chi phí quản lý/Administrative expenses	18.048.962.400	18.037.861.385	11.101.015	0,1%
10	LN thuần từ HĐKD/Net profit from operating activities	6.607.059.366	7.699.212.198	(1.092.152.832)	-14,2%
11	Lợi nhuận khác/Other income	55.644.552	28.647.499	26.997.053	94,2%
12	Tổng LN trước thuế/Total net profit before tax	6.662.703.918	7.727.859.697	(1.065.155.779)	-13,8%
13	Tổng LN sau thuế/Profit after corporate income tax	5.738.762.149	6.182.287.757	(443.525.608)	-7,2%

Báo cáo riêng: So cùng kỳ năm trước, doanh thu quý 3 năm 2025 ghi nhận giảm 15,68 tỷ đồng (tương ứng 9,7%), trong khi đó các khoản giảm trừ doanh thu tăng 2,30 tỷ đồng (tương ứng 31,1%), những nguyên nhân này làm cho lợi nhuận gộp giảm 8,18 tỷ đồng (tương ứng 14,8%), đây là những nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận sau thuế giảm 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

Separate Financial Report: Compared to the same period last year, revenue in the third quarter of 2025 decreased by VND 15.68 billion (equivalent to 9.7%), while deductions from revenue increased by VND 2.30 billion (equivalent to 31.1%). These factors led to a decrease of VND 8.18 billion (equivalent to 14.8%) in gross profit, which was the main reason for the 7.2% decrease in profit after tax compared to the same period last year.

SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT/CONSOLIDATED REPORT DATA

Stt/No	Chỉ tiêu/Items	Kỳ này năm nay /This period this year	Kỳ này năm trước/This period last year	Chênh lệch/discrepancy	
				Giá trị/Value	% +/-
1	D.thu BH & cung cấp DV/Revenue from sales of goods and rendering of services	158.163.036.511	172.785.431.847	(14.622.395.336)	-8,5%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu/Revenue deductions	9.720.576.470	7.416.893.264	2.303.683.206	31,1%
3	Doanh thu thuần/Net revenue	148.442.460.041	165.368.538.583	(16.926.078.542)	-10,2%



Stt/No	Chỉ tiêu/Items	Kỳ này năm nay /This period this year	Kỳ này năm trước/This period last year	Chênh lệch/discrepancy	
				Giá trị/Value	% +/-
4	Giá vốn hàng bán/Cost of goods sold	98.492.425.583	106.471.948.742	(7.979.523.159)	-7,5%
5	Lợi nhuận gộp/Gross profit	49.950.034.458	58.896.589.841	(8.946.555.383)	-15,2%
6	Doanh thu hoạt động tài chính/Financial income	881.555.762	1.045.360.018	(163.804.256)	-15,7%
7	Chi phí tài chính/Financial expense	2.519.727.538	3.834.257.589	(1.314.530.051)	-34,3%
8	Lãi hoặc lỗ trong công ty L.doanh, L.kết/Share of joint ventures and associates' profit or loss	(164.543.254)		(164.543.254)	
9	Chi phí bán hàng/Selling expense	20.952.757.661	26.753.960.639	(5.801.202.978)	-21,7%
10	Chi phí quản lý/Administrative expenses	19.356.378.507	19.184.211.197	172.167.310	0,9%
11	LN thuần từ HĐKD/Net profit from operating activities	7.838.183.260	10.169.520.434	(2.331.337.174)	-22,9%
12	Lợi nhuận khác/Other income	55.644.552	19.685.134	35.959.418	182,7%
13	Tổng LN trước thuế/Total net profit before tax	7.893.827.812	10.189.205.568	(2.295.377.756)	-22,5%
14	Tổng LN sau thuế/Profit after corporate income tax	6.681.152.614	8.125.780.577	(1.444.627.963)	-17,8%

Báo hợp nhất: So cùng kỳ năm trước, doanh thu quý 3 năm 2025 doanh thu ghi nhận giảm 14,62 tỷ đồng (tương ứng 8,5%), trong khi đó các khoản giảm trừ doanh thu tăng 2,30 tỷ đồng (tương ứng 31,1%), những nguyên nhân này làm cho lợi nhuận gộp giảm 8,94 tỷ đồng tương ứng 15,2%, đây là những nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận sau thuế giảm vượt 10% so với cùng kỳ năm trước.

Consolidated Financial Report: Compared to the same period last year, revenue in the third quarter of 2025 decreased by VND 14.62 billion (equivalent to 8.5%), while deductions from revenue increased by VND 2.30 billion (equivalent to 31.1%). These factors led to a decrease of VND 8.94 billion (equivalent to 15.2%) in gross profit, which was the main reason for the more than 10% decrease in profit after tax compared to the same period last year.

Trân trọng/Best regards.

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/ As above;
- Lưu: Văn thư, Phòng kế toán
/Archives: Admin Office, Accountant Dept.

Tổng giám đốc
General Director



NGUYỄN THÂN